

LỊCH SỬ LỚP 10

BÀI 14: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Câu 1. Vua Hùng Vương cho đóng đô nước Văn Lang ở đâu?

- A. Luy Lâu (Bắc Ninh).
- B. Cổ Loa (Hà Nội).
- C. Thăng Long (Hà Nội).
- D. Bạch Hạc (Phú Thọ).

Câu 2. Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tần vào thế kỉ III TCN là

- A. Thục Phán.
- B. Hùng Vương.
- C. Hai Bà Trưng.
- D. Bà Triệu.

Câu 3. Nguồn lương thực chính của cộng đồng cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. Rau củ, hoa quả.
- B. Gạo nếp, gạo tẻ.
- C. Thủy sản, lâm sản.
- D. Khoai sắn, gạo nếp.

Câu 4. Tín ngưỡng chủ yếu và phổ biến của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. thờ cúng tổ tiên.
- B. thờ thần Mặt Trời.
- C. sùng bái tự nhiên.
- D. thờ thần Tản Viên.

Câu 5. Quốc gia cổ Chăm-pa được hình thành trên địa bàn của nền văn hoá

- A. Sa Huỳnh.
- B. Đồng Nai.
- C. Óc Eo.
- D. Đông Sơn.

Câu 6. Địa bàn của nước Chăm-pa thế kỉ VI gồm những vùng nào của Việt Nam ngày nay?

- A. Phía bắc đến Quảng Bình, phía nam đến Phan Rang.
- B. Phía bắc đến Thanh Hoá, phía nam đến Phan Rang.
- C. Phía bắc đến Quảng Bình, phía nam đến Phan Thiết.
- D. Phía bắc đến Quảng Nam, phía nam đến Phan Thiết.

Câu 7. Kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là

- A. du canh, du mục.
- B. thủ công nghiệp nhỏ.
- C. nông nghiệp trồng lúa.
- D. dệt vải Thổ Cẩm.

Câu 8. Chữ viết của người Chăm bắt nguồn từ chữ

- A. tượng hình của Trung Quốc.
- B. Quốc ngữ của Việt Nam.
- C. Phạn của Ấn Độ.
- D. Latinh của phương Tây.

Câu 9. Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành trên cơ sở nền văn hoá

- A. Sa Huỳnh.
- B. Óc-Eo.
- C. Đông Sơn.
- D. Gò Đậu.

Câu 10. Quan hệ xã hội của người Chăm là mối quan hệ giữa

- A. quan lại, nông dân, nô lệ, thợ thủ công.
- B. quý tộc, nô lệ, dân tự do và nông dân lệ thuộc.
- C. địa chủ, nông dân, thương nhân và thợ thủ công.
- D. quý tộc, địa chủ, nông dân và nô lệ.

Câu 11. Cư dân Phù Nam sản xuất nông nghiệp, kết hợp với làm nghề thủ công, đánh cá và

- A. chăn nuôi.
- B. buôn bán.
- C. làm gốm.
- D. dệt Thổ Cẩm.

Câu 12. Tôn giáo mà người Chăm và người Phù Nam sùng tín nhất là

- A. Ki-tô giáo và Phật giáo.
- B. Hin-đu giáo và Phật giáo.
- C. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.
- D. Hin-đu giáo và Bà La Môn.

LỊCH SỬ LỚP 10
BÀI 15: THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH
ĐỘC LẬP DÂN TỘC

Câu 1. Năm 179 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc xâm chiếm?

- A. Nhà Hán. B. Nhà Triệu.
C. Nhà Ngô. D. Nhà Tống.

Câu 2. Các triều đại phương Bắc chia đất Âu Lạc cũ thành quận, huyện nhằm mục đích

- A. bóc lột kinh tế.
B. xoá bỏ nước ta.
C. truyền bá Nho giáo.
D. đồng hoá dân tộc.

Câu 3. Những chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc đối với nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỷ X nhằm thực hiện âm mưu

- A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng.
B. biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới.
C. nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của chúng.
D. thành lập căn cứ quân sự để tấn công nước khác.

Câu 4. Nhà Triệu chia nước Âu Lạc thành hai quận và sáp nhập vào

- A. lãnh thổ Trung Quốc.
B. quốc gia Nam Việt.
C. quốc gia An Nam.
D. nhà nước Văn Lang.

Câu 5. Các triều đại phong kiến phương Bắc đã truyền bá tôn giáo nào vào nước ta?

- A. Phật giáo. B. Lão giáo.
C. Nho giáo. D. Đạo giáo.

Câu 6. Các triều đại phương Bắc truyền bá tôn giáo vào nước ta, bắt nhân dân ta phải đổi phong tục theo người Hán nhằm mục đích

- A. mở rộng quan hệ giao lưu buôn bán.
B. thực hiện chính sách đồng hoá dân tộc.
C. khai phá văn minh cho dân tộc ta.
D. dễ dàng giao tiếp, hoà nhập trong sống chung.

Câu 7. Bao trùm trong xã hội nước ta dưới thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến trong nước.
- B. nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc.
- C. quý tộc, phong kiến nước ta với chính quyền đô hộ.
- D. nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất với chính quyền đô hộ.

Câu 8. Ở nước ta thời Bắc thuộc, đâu là nơi xuất phát các cuộc đấu tranh chống lại các triều đại phương Bắc để giành độc lập dân tộc?

- A. Thành thị.
- B. Làng xóm.
- C. Rừng núi.
- D. kinh đô.

Câu 9. Nhân dân ta không ngừng vùng lên đấu tranh chống chế độ phong kiến Bắc thuộc vì

- A. căm thù sâu sắc chế độ cai trị tàn bạo.
- B. bị bóc lột thậm tệ và rất nặng nề.
- C. đời sống gặp quá nhiều khó khăn và bất trắc.
- D. muốn làm chủ vận mệnh của bản thân mình.

Câu 10. Ngoài việc thi hành chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề, chính quyền đô hộ còn thực hiện nắm độc quyền về

- A. buôn bán, ngoại thương.
- B. muối và sắt.
- C. quyền cai trị.
- D. sản vật quý, hiếm.

Câu 11. Để đảm bảo cho các chính sách cai trị và đô hộ của mình, chính quyền đô hộ áp dụng biện pháp

- A. luật pháp hà khắc.
- B. dụ dỗ mua chuộc.
- C. cải cách nhỏ giọt.
- D. lừa bịp, mê dân.

Câu 12. Trong thời Bắc thuộc, nhân dân ta biết tiếp nhận và “Việt hoá” những yếu tố tích cực về ngôn ngữ, văn tự của nền văn hoá Trung Hoa thời

- A. Tần, Hán.
- B. Hán, Đường.
- C. Tùy, Đường.
- D. Tống, Minh.

